

Tiêu Chuẩn Ngữ Văn – Lớp Mẫu Giáo (Kindergarten)

Hỗ Trợ Học Phụ Huynh và Giáo Viên

ĐỌC

1.0 Phân Tích Từ, Lưu Loát và Phát Triển Tự

Vững Theo Hệ Thống

Quan Niệm Về Ấn Loát

- 1.1 Nhận diện trang bìa trước, trang bìa sau, và trang in tựa của một cuốn sách.
- 1.2 Theo các chữ hay từ từ trái qua phải và từ đầu tới cuối trang giấy in.
- 1.3 Hiểu biết những tài liệu ấn loát giúp người đọc biết tin tức.
- 1.4 Nhận biết rằng những câu trong ấn loát được tạo bởi những chữ tách rời với nhau.
- 1.5 Phân biệt những chữ cái và các từ.
- 1.6 Nhận biết và đọc tên tất cả những chữ cái viết hoa và viết thường trong bảng mẫu tự.

Nhận Biết Âm Vị

- 1.7 Theo dõi (di chuyển theo trình tự từ âm này sang âm khác) và trình bày con số, sự giống nhau/ sự khác biệt, thứ tự của hai và ba âm vị cách biệt (thí dụ: /f, s, th/ , /j, d, j/).
- 1.8 Theo dõi (di chuyển theo trình tự từ âm này sang âm khác và trình bày những thay đổi bằng những vần đơn giản và những từ có 2 và 3 âm khi một âm được thêm vào, thay thế, bỏ đi, chuyển đổi, hay lặp lại (thí dụ: nguyên âm – phụ âm, phụ âm – nguyên âm, , hoặc phụ âm – nguyên âm – phụ âm).
- 1.9 Pha trộn những âm gồm nguyên âm – phụ âm bằng miệng để tạo thành những từ hay những vần.
- 1.10 Nhận diện và đưa ra những từ có âm vận để đáp ứng cho một nhắc nhở miệng.
- 1.11 Phân biệt những từ một vần được phát ra bằng miệng và tách rời thành những âm đầu hay âm cuối.
- 1.12 Theo dõi bằng tai mỗi từ trong một câu và mỗi vần trong một từ.
- 1.13 Đếm số âm trong những vần và số vận trong những từ.

Giải Mã và Nhận Biết Từ

- 1.14 Làm tương hợp tất cả những âm phụ âm và nguyên âm ngắn với những mẫu tự thích ứng.
- 1.15 Đọc những từ đơn giản một vần và những từ cao tần (nghĩa là những từ nhìn bằng thị giác).
- 1.16 Hiểu rằng khi những mẫu tự của các từ thay đổi, vì thế những âm cũng thay đổi (nguyên tắc của mẫu tự).

Ngữ Vựng và việc Phát Triển Quan Niệm

- 1.17 Nhận diện và xếp loại những chữ thông dụng theo những loại cơ bản (thí dụ: màu sắc, hình thể, đồ ăn).
- 1.18 Mô tả những đồ vật thông dụng và những biến cố bằng cả hai loại ngôn ngữ phổ thông và đặc biệt.

2.0 Khả Năng Đọc Hiểu

Nét Cấu Trúc của Những Tài Liệu Thông Tin

- 2.1 Xác định vị trí tựa đề cuốn sách, bảng mục lục, tên tác giả, và tên họa sĩ hay minh họa viên.

Hiểu và Phân Tích Bài Văn Thích Hợp Theo Trình Độ Lớp Học

- 2.2 Dùng hình ảnh và ngữ cảnh để tiên đoán nội dung câu chuyện.
- 2.3 Liên kết tin tức và những biến cố trong các bài văn với kinh nghiệm sống.
- 2.4 Kể lại những câu chuyện quen thuộc.

- 2.5 Hỏi và trả lời những câu hỏi về những yếu tố cần thiết của một bài văn.

3.0 Trả Lời Văn Hoa và Phân Tích

Phân Tích Theo Văn Kể Chuyện Bài Văn Thích Hợp Theo Trình Độ Lớp

- 3.1 Phân biệt bài văn tưởng tượng với văn viết về sự thực.
- 3.2 Nhận diện những tài liệu ấn loát hàng ngày (thí dụ: sách chuyện, thơ, báo chí, ký hiệu hay bảng hiệu, nhãn hiệu).
- 3.3 Nhận diện các nhân vật, bối cảnh, và những biến cố quan trọng.

VIẾT

1.0 Kế Hoạch Viết

Tổ Chức và Tập Trung Tư Tưởng

- 1.1 Dùng các mẫu tự và những từ đã được đánh vần theo âm điệu để viết về những kinh nghiệm, chuyện, con người, đồ vật, hay các biến cố.
- 1.2 Viết những chữ gồm phụ âm – nguyên âm – phụ âm (có nghĩa: chứng minh nguyên tắc về mẫu tự).
- 1.3 Viết bằng cách di chuyển từ trái sang phải và từ trên xuống dưới

Cách hay Lối Viết

- 1.4 Viết những mẫu tự hoa và thường một cách độc lập, để ý tới hình thức và khoảng cách đúng của các chữ cái.

NHỮNG QUI ƯỚC VỀ VĂN VIẾT VÀ NÓI

1.0 Những Quy Ước Tiếng Anh Viết & Nói

Cấu Trúc Câu

- 1.1 Nhận biết và sử dụng những câu văn hoàn chỉnh, mạch lạc để hiểu khi nói chuyện.

Đánh Vần

- 1.2 Đánh vần một mình bằng cách dùng kiến thức biết trước về âm điệu, các âm trong mẫu tự, và kiến thức về tên của những chữ cái.

NGHE VÀ NÓI

1.0. Phương Pháp Nghe và Nói

Khả Năng Hiểu

- 1.1 Hiểu và theo những hướng dẫn bằng lời gồm một và hai bước..
- 1.2 Chia sẻ tin tức và những ý nghĩ, nói chuyện cho người khác nghe thấy rõ bằng những câu văn hoàn chỉnh, mạch lạc để hiểu.

2.0. Áp Dụng Nói (Thể Loại và Những Đặc Tính)

- 2.1 Mô tả con người, nơi chốn, đồ vật (thí dụ: kích thước, màu sắc, hình thể), vị trí, và hành động.
- 2.2 Đọc những bài thơ ngắn, văn vần, và những bài hát.
- 2.3 Liên hệ một kinh nghiệm hoặc câu chuyện sáng tạo theo một trình tự hợp lý.